

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

HỒ SƠ CÔNG BỐ (BỔ SUNG)

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ
THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

THÁNG 03/2025

V/v công bố bổ sung cơ sở khám
chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
thực hành trong đào tạo khối ngành
sức khỏe

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05/10/2017.

Trên cơ sở thẩm định hồ sơ và Biên bản số 2842/BB-SYT ngày 22/4/2025 của Hội đồng thẩm định hồ sơ công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Sở Y tế thống nhất với Bản công bố bổ sung số 492/BVUBĐN ngày 06/8/2024 của Bệnh viện Ung bướu công bố bổ sung cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và các phụ lục kèm theo bản công bố bổ sung với phạm vi như sau:

1. Ngành/chuyên ngành và trình độ đào tạo thực hành: Bác sĩ chuyên khoa I Ung thư.

2. Số lượng người được đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): tối đa 430 người tại cùng 01 thời điểm.

Các phụ lục 1, 2, 3 Thông tin chung về Đào tạo thực hành, Danh sách người giảng dạy thực hành tại khoa, số lượng giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành và Danh mục trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (đính kèm).

Sở Y tế đề nghị Bệnh viện Ung bướu triển khai công tác đào tạo thực hành đúng quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05/10/2017 và theo Hồ sơ công bố, chương trình thực hành đã được thẩm định.

Trên đây là ý kiến của Sở Y tế, đề nghị Bệnh viện Ung bướu triển khai thực hiện đúng quy định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Các phòng thuộc Sở (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC




Trần Thanh Thủy

BẢN CÔNG BỐ BỔ SUNG
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0675/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 30/12/2015.

Địa chỉ: Tổ 28, Đường Hoàng Thị Loan, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Thanh Hùng

Điện thoại liên hệ: 0236 3717717. Email (nếu có): benhvienungbuou@danang.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng đã được Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng công nhận là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng được yêu cầu đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo công văn số 3433/SYT-TCCB ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2019 và công bố bổ sung cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo công văn số 1501/SYT-TCCB ban hành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng bổ sung các trình độ đào tạo và ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành sau:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành đã công bố:

- Đại học Y khoa, mã đào tạo 7720101
- Đại học điều dưỡng đa khoa, mã đào tạo 7720301
- Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học, mã đào tạo 7720601
- Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học, mã đào tạo 7720602
- Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ chuyên ngành Ung thư, mã đào tạo NT62722301
- Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức, mã đào tạo NT62723301
- Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh, mã đào tạo NT62720501
- Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa, mã đào tạo CK607207
- Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, mã đào tạo CK607292
- Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa, mã đào tạo CK607220

2. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành bổ sung: (DM kèm theo- Phụ lục 1).

- Ung thư

3. Trình độ đào tạo thực hành bổ sung: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 1)

- Chuyên khoa I

4. Số lượng người đào tạo thực hành bổ sung tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): Tối đa 430 học viên tại cùng 1 thời điểm (*Danh mục kèm theo- Phụ lục 1*)
5. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (*Danh mục kèm theo- Phụ lục 2*).
6. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng: (*Danh mục kèm theo- Phụ lục 2*)
7. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (*Danh mục kèm theo- Phụ lục 3*).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.


NGUYỄN THANH HÙNG

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Phụ lục 1 Thông tin chung về đào tạo thực hành tại Bệnh viện	
1. Sau đại học/ Bác sĩ chuyên khoa I/Ung thư	5
Phụ lục 2 Danh sách người giảng dạy thực hành tại khoa, số lượng giường đáp ứng yêu cầu thực hành.	
1. Sau đại học/ Bác sĩ chuyên khoa I/Ung thư	7
Phụ lục 3 Danh mục trang thiết bị tại khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành	
1. Sau đại học/ Bác sĩ chuyên khoa I/Ung thư	19
Hình ảnh minh họa	

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Bản công bố bổ sung số 492 /BVUBND)

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN (Tại 1 thời điểm)

1. Sau đại học/ Bác sĩ chuyên khoa I/Ung thư

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Số lượng HV tối đa có thể nhận
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	CK607223	Bác sĩ chuyên khoa I	Ung thư	Chuyên ngành 1	Ung thư đại cương	Khoa Nội 1	4	20	118	354	0	20	20
						Khoa Nội 2	8	40	105	315	0	40	40
						Khoa Nội 3	4	20	73	219	0	20	20
						Khoa Nội 4	5	25	92	276	0	25	25
				Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp	Khoa Ngoại 1	6	30	95	285	0	30	30
						Khoa Ngoại 2	4	20	85	255	0	20	20
						Khoa Tuyến vú	5	25	52	156	0	25	25
						Khoa Phụ khoa	2	10	40	120	0	10	10
						Khoa Ung bướu tổng hợp	4	20	86	258	0	20	20

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành /chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Số lượng HV tối đa có thể nhận
				Chuyên ngành 3	Phẫu thuật ung thư phụ khoa	Khoa Phụ khoa	2	10	40	120	0	10	10
				Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết	Khoa Ngoại 1	6	30	95	285	0	30	30
				Chuyên ngành 5	Xạ trị ung thư	Khoa Xạ trị	3	15	144	432	0	15	15
				Chuyên ngành 6	Hóa trị ung thư	Khoa Nội 1	4	20	118	354	0	20	20
						Khoa Nội 2	8	40	105	315	0	40	40
						Khoa Nội 3	4	20	73	219	0	20	20
						Khoa Nội 4	5	25	92	276	0	25	25
						Khoa Tuyến vú	5	25	52	156	0	25	25
					Khoa Phụ khoa		2	10	40	120	0	10	10
			Chuyên ngành 7	Điều trị chăm sóc triệu chứng	Khoa Nội 4	5	25	92	276	0	25	25	
Tổng cộng							86	430	1597	4791	0	430	430

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Bản công bố số 492 /BVUBND)

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

1. Sau đại học/ Bác sĩ chuyên khoa I/ Ung thư

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đoàn Anh Tuấn	Chuyên khoa 2	Nội khoa	000234/ĐNA-CCHN; 95/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/07/2012; 22/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Khám bệnh, chữa bệnh ung bướu	12	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư	Nội 1	236
2	Nguyễn Đức Bảo	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Nội khoa	003938/ĐNA-CCHN; 921-QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 15/05/2014; 21/11/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Khám bệnh, chữa bệnh ung thư	10	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Nguyễn Thị Lan Hương	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Nội khoa	0005645/ĐNA-CCHN; 859/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 12/10/2015; 28/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	9	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
4	Lê Thị Bích Ngọc	Chuyên khoa 1	Ung thư	002839/ĐNA-CCHN; 858/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 27/12/2013; 28/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	11	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
5	Nguyễn Kim Thông	Chuyên khoa 2	Ung thư	003575/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/03/2014	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	11	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư	Nội 2	210
6	Phan Thị Thái	Chuyên khoa 1	Nội khoa	000017/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 04/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	12	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Hồ Việt Dũng	Chuyên khoa 1	Ung thư	006113/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 13/07/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa ung thư	8	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
8	Lương Thị Mỹ Trang	Chuyên khoa 2	Nội khoa	005994/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
9	Phạm Thuyên	Thạc sĩ bác sĩ	Nội khoa	008787/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 05/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
10	Lưu Thị Nhật Linh	Chuyên khoa 1	Ung thư	007231/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 11/01/2018	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	7	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
11	Hồ Thái Vân	Chuyên khoa 1	Ung thư	009185/ĐNA-CCHN SYT Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	3	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
12	Nghiêm Trần Vượng	Bác sĩ nội trú	Ung thư	006766/HT-CCHN. SYT Hà Tĩnh cấp ngày 03/03/2022	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu	3	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	Phan Vĩnh Sinh	Chuyên khoa 2	Huyết học	000279/ĐNA-CCHN; 289/QĐ-SYT . SYT Đà Nẵng cấp ngày 21/07/2012; 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa huyết học; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư.	12	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư	Nội 3	146
14	Nguyễn Đăng Quỳnh Anh	Chuyên khoa 2	Huyết học	000541/ĐNA-CCHN; 570/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 07/09/2012; 24/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Huyết học - truyền máu	12	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
15	Đoàn Quốc Bảo	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Nhi khoa	003968/ĐNA-CCHN; 568/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 15/05/2014 24/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa Ung thư	10	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		
16	Lương Thị Trang	Chuyên khoa 1	Huyết học - Truyền máu	008667/ĐNA-CCHN.SYT Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Nguyễn Tuấn Anh	Chuyên khoa 2	Ung thư	000275/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 21/07/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	12	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6 Chuyên ngành 7	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư Điều trị chăm sóc triệu chứng	Nội 4	276
18	Tôn Thất Tuấn	Chuyên khoa 1	Nội khoa	004191/ĐNA-CCHN; 972/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 05/6/2014; 11/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	10	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6 Chuyên ngành 7	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư Điều trị chăm sóc triệu chứng		
19	Phan Đình Linh	Chuyên khoa 1	Ung thư	004639/ĐNA-CCHN; 287/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 29/09/2014; 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	10	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6 Chuyên ngành 7	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư Điều trị chăm sóc triệu chứng		
20	Nguyễn Thị Thu	Chuyên khoa 1	Nội tiết	0016657/HCM-CCHN. SYT TPHCM cấp ngày 14/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6 Chuyên ngành 7	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư Điều trị chăm sóc triệu chứng		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	Nguyễn Công Tâm	Chuyên khoa 1	Ung thư	006104/ĐNA-CCHN 303/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 15/6/2016 04/5/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, gây mê hồi sức Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ung thư	8	Chuyên ngành 1 Chuyên ngành 6 Chuyên ngành 7	Ung thư đại cương Hóa trị ung thư Điều trị chăm sóc triệu chứng		
22	Nguyễn Thanh Hùng	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	000165/ĐNA-CCHN; 285/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 06/7/2012; 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	12	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết	Ngoại 1	190
23	Nguyễn Văn Hải Vân	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	001873/ĐNA-CCHN; 294/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 05/07/2013 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	11	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
24	Trương Thanh Hiếu	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	0005646/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 10/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, ung thư	9	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết		
25	Nguyễn Phước Khánh	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	004675/ĐNA-CCHN; 291/QĐ-SYT . SYT Đà Nẵng cấp ngày 29/09/2014 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	10	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết		
26	Trần Hồng Phúc	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Ngoại khoa	008492/QNA-ĐHN SYT Quảng Nam cấp ngày 03/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết		
27	Cao Xuân Thanh	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	008105/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	5	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 4	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư tiêu hóa - nội tiết		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
28	Nguyễn Văn Liên	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	000166/ĐNA-CCHN 290/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 06/7/2012 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	12	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp	Ngoại 2	85
29	Phạm Xuân Nam	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	000285/ĐNA-CCHN 477/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/07/2012; 18/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	12	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp		
30	Huỳnh Kim Hồng Văn	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Tai mũi họng	006408/ĐNA-CCHN SYT Đà Nẵng cấp ngày 23/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	8	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
31	Đào Đình Thái	Chuyên khoa 1	Ung thư	004638/ĐNA-CCHN 923/QĐ_SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 29/09/2014 21/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	10	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp		
32	Nguyễn Thị Minh Chí	Chuyên khoa 2	Ung thư	000273/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/07/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	12	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Hóa trị ung thư	Tuyển Vú	104
33	Phạm Thanh Hải	Chuyên khoa 2	Ung thư	000286/ĐNA-CCHN; 514/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/7/2012; 21/10/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung chuyên khoa ung thư	12	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Hóa trị ung thư		
34	Bùi Thanh Tình	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Ung thư	0033068/HCM-CCHN. SYT TP HCM cấp ngày 12/04/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu	9	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Hóa trị ung thư		
35	Lê Trung Quân	Chuyên khoa 1	Ung thư	008701/ĐNA-CCHN SYT Đà Nẵng cấp ngày 31/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Hóa trị ung thư		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
36	Bùi Sỹ Nghĩa	Chuyên khoa 1	Ung thư	004683/ĐNA-CCHN; 293/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 29/09/2014; 30/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	10	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Hóa trị ung thư		
37	Phan Thị Hồng Ngọc	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Sản phụ khoa	005170/QNA-CCHN. SYT Quảng Nam cấp ngày 25/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	8	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 3 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư phụ khoa Hóa trị ung thư	Phụ Khoa	120
38	Trần Tứ Quý	Chuyên khoa 2	Phụ sản	001518/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 15/01/2013	Khám chữa bệnh chuyên khoa phụ sản, ung thư	12	Chuyên ngành 2 Chuyên ngành 3 Chuyên ngành 6	Phẫu thuật ung thư tổng hợp Phẫu thuật ung thư phụ khoa Hóa trị ung thư		
39	Đặng Nguyên Kha	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	000164/ĐNA-CCHN; 288/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 06/7/2012; 30/5/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	12	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp	Ung bướu tổng hợp	86

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
40	Dương Phước Tuấn	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Ngoại khoa	006597/ĐNA-CCHN. SYT Đà Nẵng cấp ngày 12/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp		
41	Nguyễn Vũ Khôi	Thạc sĩ, bác sĩ	Ngoại khoa	008463/ĐNA-CCHN; 510/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 13/09/2019; 30/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	5	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp		
42	Hoàng Văn Tùng	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú	Ngoại khoa	006755/ĐNA-CCHN; 553/QĐ-SYT. SYT Đà Nẵng cấp ngày 26/06/2017; 25/5/2019	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung thư	7	Chuyên ngành 2	Phẫu thuật ung thư tổng hợp		
43	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ bác sĩ	Ung thư	002775/ĐNA-CCHN SYT Đà Nẵng cấp ngày 01/01/2009	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	16	Chuyên ngành 5	Xạ trị ung thư	Xạ trị	144

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
44	Nguyễn Văn Hóa	Thạc sĩ bác sĩ	Ung thư	000282/ĐNA-CHNN SYT Đà Nẵng cấp ngày 20/7/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	12	Chuyên ngành 5	Xạ trị ung thư		
45	Trương Ngọc Thắng	Chuyên khoa 1	Ung thư	007538/ĐNA/CCHN SYT Đà Nẵng cấp ngày 22/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6	Chuyên ngành 5	Xạ trị ung thư		

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

PHỤ LỤC 3
(Kèm theo Bản công bố số 492/BVUBĐN)

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

1. Sau đại học/Bác sĩ chuyên khoa I/ Ung thư

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	01	70 sinh viên
2	Hội trường nhỏ	01	100 sinh viên
3	Hội trường vừa	02	250 sinh viên
4	Hội trường lớn	01	500 sinh viên
5	Hội trường giao ban	01	70 người
6	Phòng hội thảo trực tuyến	01	50 người
7	Hệ thống Internet toàn viện	01	Có Wifi free
8	Máy tính	05	
9	Máy chiếu	03	
10	Giường bệnh	971	
11	Trung tâm huấn luyện lâm sàng	01	Đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho Sinh viên ngành sức khỏe
12	Phòng giao ban các khoa	21	Tất cả các khoa
13	Phòng trực dành cho người học thực hành và người giảng dạy thực hành	21	Tất cả các khoa
14	Huyết áp kế	48	Các khoa lâm sàng có bệnh nhân
15	Ổng nghe	64	
16	Bộ điều áp hút	89	
17	Bộ y cụ chuyên môn	12	
18	Monitoring 5 thông số	30	
19	Syring điện	14	
20	Máy truyền dịch	36	
21	Đèn khám bệnh di động	12	

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
22	Đèn đọc phim x quang 6 phim	13	
23	Hệ thống phòng mổ được trang bị đầy đủ công năng	10	Tại Khoa Gây mê hồi sức
24	Máy soi cổ tử cung	01	Khám ung thư phụ khoa
25	Máy Leep đốt điện tử cung	01	
26	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	01	
27	Thiết bị đo Độ tập trung di động	01	Khám và điều trị Y học hạt nhân
28	Máy đo độ loãng xương	01	
29	Hệ thống máy Spect CT	01	
30	Hệ thống máy Spect	01	Khám và điều trị xạ trị
31	Hệ thống Máy xạ trị gia tốc tuyến tính	01	
32	Hệ thống Máy xạ trị áp sát	01	
33	Hệ thống chụp CT mô phỏng	01	Trang thiết bị tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh
34	Máy mô phỏng chuyên dụng cho kỹ thuật xạ trị	01	
35	Máy CT scan 128 lát cắt	01	
36	Hệ thống máy cộng hưởng từ 3.0 Tesla	01	
37	Hệ thống máy X-quang cao tần kỹ thuật số	02	
38	Hệ thống máy X-quang chụp vú kỹ thuật số	01	
39	Máy X-quang di động kỹ thuật số	01	
40	Máy siêu âm màu	05	
41	Máy siêu âm màu có đầu dò vú – phụ khoa	01	
42	Máy siêu âm di động sách tay	02	
43	Đèn đọc phim	05	
44	Đèn đọc phim di động	05	
45	Thiết bị theo dõi liều bức xạ cầm tay Survery metter	03	
46	Đầu dò tuyến tính điện tử Linear	03	
47	Đầu dò thăm khám phụ khoa	01	
48	Máy đo nhịp tim ECG	01	
49	Kính hiển vi 2 mắt	02	Trang thiết bị tại Khoa Xét nghiệm- Truyền máu
50	Kính hiển vi huỳnh quang có màn hình và camera	01	
51	Kính hiển vi soi ngược	01	
52	Buồng vô trùng có gas	04	
53	Hệ thống PCR - RT	02	

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
54	Máy ly tâm các loại	06	
55	Hệ thống điện di DNA	01	
56	Máy phân tích huyết học tự động 30 thông số	01	
57	Máy xét nghiệm đông máu tự động	01	
58	Máy đo tốc độ máu lắng	01	
59	Máy điện giải khí máu	01	
60	Máy phân tích nước tiểu tự động	01	
61	Hệ thống xét nghiệm vi khuẩn và kháng sinh đồ tự động	01	
62	Tủ cấy vi sinh	01	
63	Hệ thống miễn dịch tự động	01	
64	Máy điện di Protein	01	
65	Máy Ủ ID-CARD	01	
66	Máy đọc ID-CARD	01	
67	Kính hiển vi 2 mắt	02	Trang thiết bị tại Khoa Giải phẫu bệnh
68	Kính hiển vi 2 mắt kts có camera và TV	01	
69	Kính hiển vi 5 người xem (có camera)	01	
70	Máy vùi mô	01	
71	Máy cắt lạnh tiêu bản	01	
72	Máy cắt tiêu bản	01	
73	Hệ thống xử lý mô tự động	01	
74	Bộ nhuộm bằng tay	01	
75	Máy ly tâm các loại	02	
76	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	01	

HÌNH ẢNH MINH HỌA CƠ SỞ VẬT CHẤT- TRANG THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

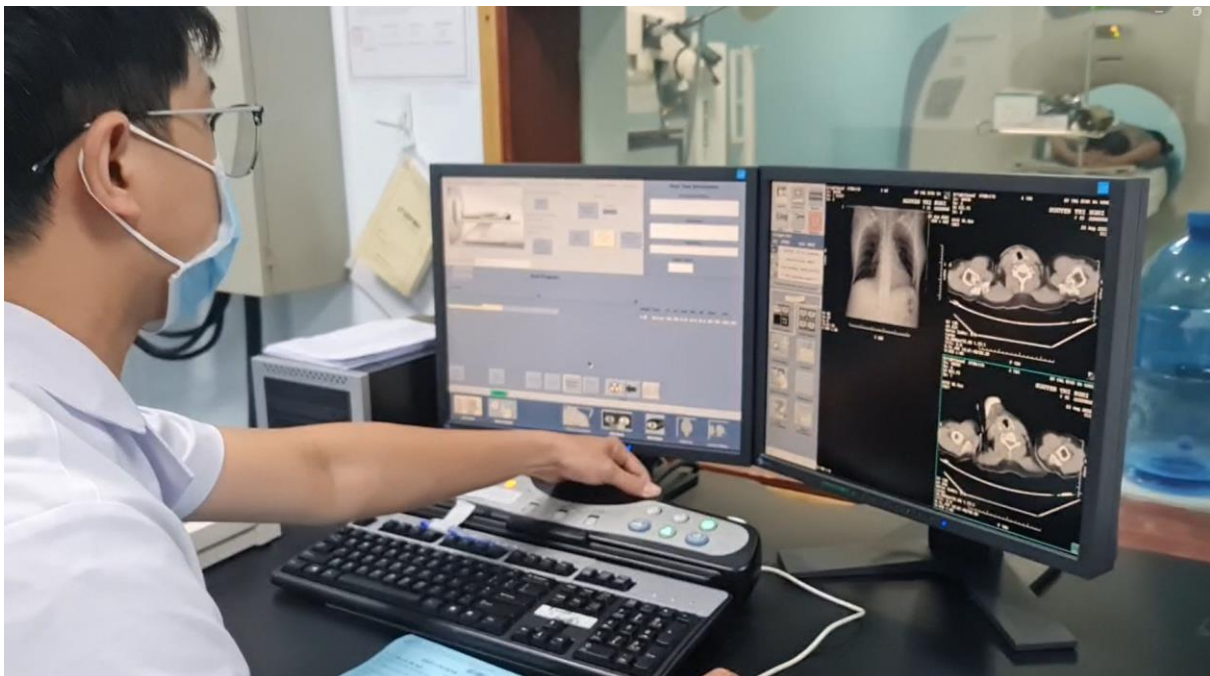
HỘI TRƯỜNG LỚN BỆNH VIỆN (500 NGƯỜI)

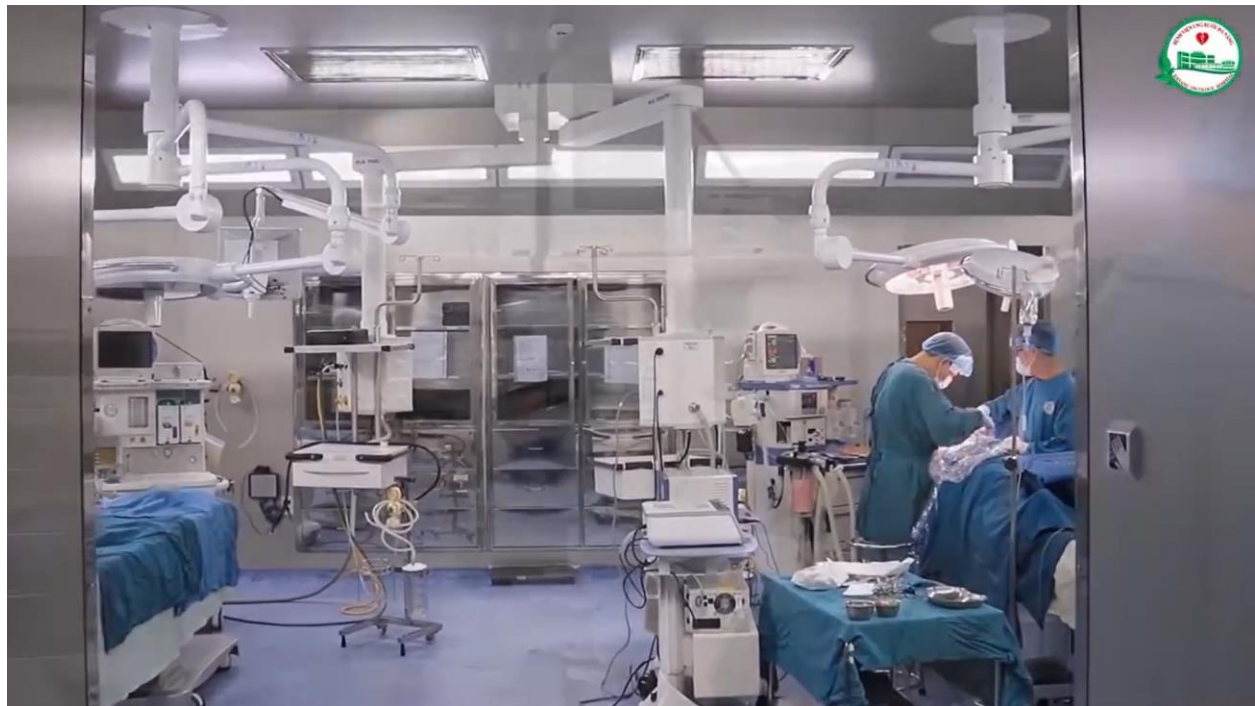


HỘI TRƯỞNG GIAO BAN (70 NGƯỜI)



CƠ SỞ VẬT CHẤT KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, XẠ TRỊ, PHÒNG MỒ





CƠ SỞ VẬT CHẤT KHOA DƯỢC

